

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y; Chuyên ngành: Giải phẫu/Khoa học Y sinh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ĐẶNG TIẾN TRƯỜNG

2. Ngày tháng năm sinh: 05/12/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Đông Phú, Chương Mỹ, Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phòng 702, toà V3, chung cư VictoriaVanphu, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Đặng Tiến Trường, Bộ môn Giải phẫu, Học viện Quân y, số 160, đường Phùng Hưng, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0901285566; E-mail: truongdtvmmu@gmail.com.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 9/2002 đến 7/2009: Học viên Hệ đại học dài hạn chính quy, Học viện Quân y.

Từ 8/2009 đến 5/2010: Bác sĩ, Bộ môn Giải phẫu, Học viện Quân y.

Từ 6/2010 đến 8/2018: Giảng viên, Bộ môn Giải phẫu, Học viện Quân y.

Từ 8/2018 đến 3/2024: Giảng viên, Phó Chủ nhiệm Bộ môn, Bộ môn Giải Phẫu, Học viện Quân y.

Từ 3/2024 đến nay: Giảng viên, Chủ nhiệm Bộ môn, Bộ môn Giải phẫu, Học viện Quân y.

Chức vụ hiện nay: Chủ nhiệm Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Giải phẫu, Học viện Quân y.

Địa chỉ cơ quan: số 160 Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 069566101

8. Đã nghỉ hưu: Chưa.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 03 tháng 8 năm 2009; số văn bằng: A355768; ngành: Y, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Học viện Quân y, Việt Nam.
- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 12 năm 2020; số văn bằng: 0917; ngành: Y; chuyên ngành: Khoa học Y sinh; Nơi cấp bằng TS: Học viện Quân y, Việt Nam. (**Quyết định cấp bằng Tiến sĩ số: 1955/QĐ-HVQY ngày 11/6/2019**).

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Quân y.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu đặc điểm hình thái, cấu trúc đại thể, vi thể, phân tử của một số cơ quan bình thường và một số bệnh lý ở người.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học phân tử trong chẩn đoán bệnh, xét nghiệm trước sinh, xét nghiệm trước làm tổ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 09 HVCH/BSNT bảo vệ thành công luận văn;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 cấp Bộ và tương đương;
- Đã công bố (số lượng) 76 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín và tương đương.
- Đã được cấp 02 (hai) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, trong đó có 01 giải pháp hữu ích là chủ đơn số thứ nhất;
- Số lượng sách đã xuất bản gồm 05 sách, trong đó 05 thuộc nhà xuất bản có uy tín.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng:

- Giải xuất sắc Hội nghị khoa học và công nghệ tuổi trẻ ngành Y tế lần thứ XX (2021) (Bằng khen của Bộ Y tế).
- Giải xuất sắc Hội nghị khoa học công nghệ tuổi trẻ các trường Đại học, cao đẳng Y Dược Việt Nam lần thứ 17 năm 2014 (2014) (Bằng khen của Bộ Y tế).
- Giải nhất, Giải thưởng sáng tạo tuổi trẻ sáng tạo trong quân đội lần thứ 19, năm 2018.
- Giải ba, Sáng kiến cải tiến kỹ thuật cấp Bộ Quốc phòng, 2024.

16. Kỷ luật: Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ vào tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tại điều 67 và điều 69 của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019), bản thân tôi tự đánh giá như sau:

Bản thân tôi tự nhận thấy đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của giảng viên quy định theo Quyết định 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định chế độ làm việc đối với giảng viên, bao gồm: nhiệm vụ của chức danh giảng viên; quy định về thời gian làm việc, giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Về tư tưởng, đạo đức, tác phong: luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức, giữ gìn tư cách sống trong sáng, khiêm tốn, trung thực, giản dị; có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; xây dựng và giữ gìn mối đoàn kết thống nhất nội bộ, quan hệ đúng mực với đồng nghiệp và sinh viên, học viên; say mê, tận tụy với sự nghiệp giáo dục, hết lòng với người học, đảm bảo chất lượng đào tạo; chấp hành nghiêm túc các quy chế, quy định trong quá trình đào tạo, có tín nhiệm cao trước tập thể cán bộ, giảng viên và học viên, sinh viên.

Về chuyên môn: Tích cực nghiên cứu đổi mới xây dựng chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, phương pháp lượng giá góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đại học và sau đại học; đề xuất và triển khai nhiều hướng nghiên cứu mới, có giá trị khoa học và ý nghĩa thực tiễn, góp phần nâng cao vị trí của Học viện Quân y về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 14 năm 01 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019			01		398		398/398/270
2	2019-2020					386		386/436/270
3	2020-2021			02		280	65	345/445/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022			03		256	83	339/439/270
5	2022-2023			02		263	95	358/458/280
6	2023-2024			01		230	85	315/415/280

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Bách khoa Hà Nội, số bằng: TC004898; năm cấp: 2022.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh (Chương trình tiên tiến).

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học viện Quân y, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Cử nhân tiếng Anh kỹ thuật, Đại học Bách khoa Hà Nội, số bằng: TC004898; năm cấp: 2022.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ đến	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Kim Ngân		x	x		2019-2020	ĐH Quốc gia HN	22/5/2020
2	Nguyễn Phi Đại		x	x		01/2020-12/2020	Học viện Quân y	18/12/2020
3	Ngô Văn Nhật Minh		x		x	01/2020-03/2021	Học viện Quân y	15/3/2021
4	Hoàng Văn Ái		x		x	2021-2022	Học viện Quân y	14/3/2022
5	Trần Bảo Ngọc		x	x		2021-2022	ĐH Quốc gia HN	15/11/2022
6	Nguyễn Tiến Dũng		x	x		2022-2024	Học viện Quân y	30/01/2024
7	Đỗ Thị Hải		x	x		2020-2022	Học viện Quân y	08/12/2022
8	Nguyễn Lệ Thủy		x		x	2022-2023	ĐH Y Hà Nội	29/12/2023
9	Ngô Văn Thịnh		x		x	2022-2023	ĐH Bách Khoa HN	15/6/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Bộ câu hỏi trắc nghiệm Giải phẫu	TK	NXB Y học, 2011	07	TG		Học viện Quân y
2	Giải phẫu Đại cương ngực-bụng	GT	NXB QĐND, 2015	06	TG	Trang 83-100; 237-249; 270-280	Học viện Quân y
3	Virus Rubella: chẩn đoán và chẩn đoán trước sinh	TK	NXB QĐND, 2018	03	TG		Học viện Quân y
II	Sau khi được công nhận TS						
4	Ứng dụng sinh học phân tử trong sàng lọc và chẩn đoán trước sinh	TK	NXB QĐND, 2020	02	TG		Học viện Quân y
5	Giáo trình giải phẫu chức năng não bộ và đường dẫn truyền thần kinh	GT	NXB QĐND 2024		TG		Học viện Quân y

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 0.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu hoàn thiện qui trình và đánh giá độ chính xác của qui trình sàng lọc rối loạn nhiễm sắc thể trên một số tế bào phôi	CN	Nhánh cấp nhà nước	2018-2020	Xuất sắc
2	Ứng dụng kỹ thuật Multiplex PCR phân	CN	UBND TP Hà Nội	2017-2020	Xuất sắc

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	tích các trình tự lặp ngắn trong chẩn đoán bệnh Hemophilia A trước chuyển phôi tại Hà Nội				
3	Analyzing variation in short tandem repeats linked to the F8 gene in the Vietnamese population - applications to preimplantation genetic diagnosis of haemophilia	Đồng chủ nhiệm (Co- PI)	Hợp tác với Đại học Quốc gia Singapore	2019-2021	Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1.	Dioxin concentrations in blood and food consumption habits of a population living near bien hoa airbase-a “hot spot” of dioxin contamination in Vietnam	14		International Symposium on Halogenated Persistent Organic Pollutants (Brazil, 2015)				8/2015
2.	Effects of Dioxin Exposure on Thyroid Hormones of Populations Living in hot Spots of Dioxin Contamination in Vietnam	6		International Symposium on Halogenated Persistent Organic Pollutants (Brazil, 2015)				8/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3.	Effects of Dioxin Exposure on Thyroid Hormones of Populations Living in hot Spots of Dioxin Contamination in Vietnam	6		Aging Science ISSN: 2329-8847			03(02)	8/2015
4.	Defining the Performance Parameters of a Rapid Screening Tool for FMR1 CGG-Repeat Expansions Based on Direct Triplet-Primed PCR and Melt Curve Analysis	8		The Journal of Molecular Diagnostics ISSN: 15251578, 19437811	IF: 4.1 Q1		18(5):719-730	6/2016
5.	Expression of aryl hydrocarbon receptor, inflammatory cytokines, and incidence of rheumatoid arthritis in Vietnamese dioxin-exposed people	7		Journal of Immunotoxicology ISSN: 15476901, 1547691X	IF: 1.465 Q2		14(1):196-203	9/2017
6.	Đánh giá thực trạng cơ cấu bệnh tật của quân nhân đang sinh sống tại vùng nóng ô nhiễm chất độc hóa học	4		Tạp chí Khoa học Độc học 1859-1140			15 4-11	2010
7.	Nghiên cứu áp dụng kỹ thuật QF - PCR trong chẩn đoán một số hội chứng bất thường nhiễm sắc thể	5		Tạp chí Y Dược Học Quân Sự 1859-0748			7 36-40	2010
8.	Mối liên quan của chế độ ăn uống và thói quen sử dụng một số thuốc với nguy cơ bệnh sỏi hệ tiết niệu	3		Tạp chí Y Dược Học Quân Sự 1859-0748			36(3) 57-66	3/2011
9.	Mối liên quan chế độ sinh hoạt, lao động và một số bệnh với nguy cơ bệnh sỏi hệ tiết niệu qua nghiên cứu bệnh chứng	4		Tạp chí Y Dược Học Quân Sự 1859-0748			36(5)	5/2011

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10.	Áp dụng hình thức chạy trạm trong đánh giá kết quả học tập giải phẫu của sinh viên Học viện quân y	3		Tạp chí Y Dược Học Quân Sự 1859-0748			37(6) 73-77	8/2012
11.	Phát hiện vi rút rubella trong dịch ối thai phụ bằng kỹ thuật nested PCR	5		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868				
12.	Nghiên cứu xác định ARN vi rút rubella bằng kỹ thuật nested RT-PCR	3		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868				
13.	Nghiên cứu thể tích thùy trán và thể tích đồi thị trên phim cộng hưởng từ ở bệnh nhân tâm thần phân liệt	5		Tạp chí Sinh Lý học 1859-2376				
14.	Độ nhạy và độ đặc hiệu của kỹ thuật nested RT-PCR trong xác định ARN rubella	6		Tạp chí Y Dược Học Quân Sự 1859-0748				
15.	Hoàn thiện quy trình phát hiện một số mất đoạn gen anpha Globin trên 1 tế bào máu ngoại vi	7		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868				
16.	Nghiên cứu xác định Genotype một số chủng vi rút Rubella phân lập ở một số tỉnh miền Bắc Việt Nam	3		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868				
17.	Nghiên cứu biến đổi gen AIP ở người có hàm lượng dioxin trong máu cao	5		Tạp chí Công nghệ Sinh học 2815-5955			13(2) 207-212	2015
18.	Đánh giá mối liên quan giữa nồng độ dioxin trong huyết thanh và các hormone tuyến giáp trên người dân sinh sống ở Biên Hòa, Đồng Nai	8		Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội 2615-9325			31(4S) 461-466	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19.	Nghiên cứu sự biến động sức khỏe, bệnh tật và nồng độ dioxin ở người có nồng độ dioxin cao; đề xuất giải pháp điều trị	7		Tạp chí Khoa học Độc học 1859-1140			32 25-43	2015
20.	Nghiên cứu sự biến động của một số dấu ấn ung thư và hormon tuyến giáp ở nạn nhân chất da cam/dioxin	3		Tạp chí Y Dược Học Quân Sự 1859-0748			40(8) 55-61	10/2015
21.	Nghiên cứu sự biến đổi chỉ số sinh hóa máu trên đối tượng có nồng độ dioxin máu cao	5		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			435(2) 121-127	10/2015
22.	Nghiên cứu sự biến động sức khỏe của nạn nhân da cam/dioxin qua thăm khám lâm sàng	4		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 1859-2872			10(6) 107-113	6/2015
23.	Chẩn đoán di truyền trước chuyển phôi bệnh beta Thalassemia trên các phôi sinh thiết ngày 5	6		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			12(s) 77-83	12/2015
24.	Nghiên cứu xây dựng quy trình làm tiêu bản ăn mòn bằng nhựa acrylic	5		Tạp chí Y Dược Học Quân Sự 1859-0748			42(8) 51-58	10/2017
25.	Gray and white matter reduction in schizophrenia patients	4	x	Journal of Military Pharmaco-medicine 1859-0749			42(9) 656-661	9/2017
26.	Val158Met polymorphism in the catechol methyltransferase gene and schizophrenia in a Vietnamese population	4	x	Journal of 108 – Clinical medicine and pharmacy 1859-2872			12(2) 143-147	9/2017
27.	No association between rs821616 of disc1 gene and susceptibility to schizophrenia in a vietnamese population	4	x	Journal of Military Pharmaco-medicine 1859-0749			42(s) 48-52	9/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
28.	Đánh giá và kiểm soát nhiễm ADN trong sinh thiết phôi phục vụ chẩn đoán và sàng lọc tiền làm tổ	10	x	Tạp chí Y Dược Học Quân Sự 1859-0748			42(s) 219-225	9/2017
29.	Một số đặc điểm rối loạn nhiễm sắc thể ở phôi thụ tinh ống nghiệm ngày năm	7		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			469(5) 477-482	9/2017
30.	Áp dụng kỹ thuật phân tích liên kết gen trong chẩn đoán trước sinh bệnh Hemophilia A	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			469(s) 470-477	8/2018
31.	Đánh giá độ chính xác của kỹ thuật giải trình tự thế hệ mới trong sàng lọc rối loạn nhiễm sắc thể trước chuyển phôi	6		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1868			4699(s) 470-477	8/2018
II	Sau khi được công nhận TS							
1.	Preimplantation Genetic Testing of Aneuploidy by Next Generation Sequencing: Association of Maternal Age and Chromosomal Abnormalities of Blastocyst	10	x	Open access Macedonian journal of medical sciences 1857-9655 (Scopus, Q3)	Q3		7(24):4427-4431	12/2019
2.	Short Tandem Repeats Used in Preimplantation Genetic Testing of B-Thalassemia: Genetic Polymorphisms For 15 Linked Loci in the Vietnamese Population	16	x	Open access Macedonian journal of medical sciences 1857-9655 (Scopus, Q3)	Q3		7(24):4383-4388	12/2019
3.	Adipogenesis of ear mesenchymal stem cells (EMSCs): adipose biomarker-based assessment of genetic variation, adipocyte	4		Molecular and Cellular Biochemistry	IF: 4,3		477(4), 1053-1063	4/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	function, and brown/brite differentiation (review)							
4.	Establishment of an in-house real-time RT-PCR assay for the detection of severe acute respiratory syndrome coronavirus 2 using the first World Health Organization international standard in a resource-limited country	20		Journal of Clinical Laboratory Analysis 1098-2825	IF: 3,12 Q2		36(5):e24355	3/2022
5.	Robust preimplantation genetic testing of the common F8 Inv22 pathogenic variant of severe hemophilia A using a highly polymorphic multi-marker panel encompassing the paracentric inversion	12	x	Thrombosis Journal	IF: 3,8 Q2		21(1):108	10/2023
6.	Đặc điểm đa hình RS165599 COMT ở bệnh nhân tâm thần phân liệt người Kinh	5		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1870			44(8) 37-46	10/2019
7.	Đo thể tích thể chai và thể tích nội sọ của người Việt trưởng thành bình thường trên phim cộng hưởng từ	5		Tạp chí Y Dược Học Quân Sự 1859-0748			44(6) 19-24	8/2019
8.	Phân tích di truyền trước chuyển phôi anpha thalassemia: trao đổi chéo tại HBA locus	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1870			483(S) 269-271	10/2019
9.	Tuổi, giới và thể tích của não, não thất bên trên phim cộng hưởng từ ở người Việt trưởng thành	7		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1870			483(s) 60-66	10/2019
10.	Application of PCR-RFLP technique in genotyping for rs165599	4		Journal of Military Pharmaco-medicine 1859-0749			164-169	5/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	polymorphism on COMT gene							
11.	Measuring the corpus callosum and intracranial volume of Vietnamese normal adults using magnetic resonance imaging	5		Journal of Military Pharmaco-medicine 1859-0749			128-134	6/2019
12.	The potential of STR in identify of monosomy: case report	3	x	Revue Médicale			49-55	2/2019
13.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng rối loạn trầm cảm ở bệnh nhân đái tháo đường type 2	3		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1870			495(1) 85-88	1/2010
14.	Nghiên cứu đặc điểm đau ở bệnh nhân rối loạn trầm cảm	3		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1870			495(1) 146-148	1/2020
15.	Nghiên cứu sự thay đổi thể tích thể chai trên hình ảnh cộng hưởng từ ở bệnh nhân nghiện rượu	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1870			496(2) 182-185	11/2020
16.	Xác định chỉ số FF trong định lượng ADN phôi thai tự do trong máu mẹ bằng kỹ thuật real time PCR	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1873			489(2) 91-93	4/2020
17.	Xây dựng kỹ thuật Multiplex PCR khuếch đại 14 chỉ thị STR ứng dụng trong phân tích di truyền trước chuyển phôi bệnh Hemophilia A	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			488(1) 178-181	3/2020
18.	Study on some brain morphological features on structural brain magnetic resonance image in patients with parkinson's disease	5		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			198-206	7/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19.	Mô hình dạy học kết hợp trong chương trình đào tạo y khoa dựa trên năng lực tại Học viện Quân y	3	X	Tạp chí Y Dược Học Quân Sự 1859-0748			192-199	2021
20.	Khảo sát tỷ lệ phát triển phôi nang, phôi phân cắt trong điều kiện nuôi cấy phôi đơn giọt phục vụ chẩn đoán di truyền tiền làm tổ không xâm lấn	7		Tạp chí Y Dược Học Quân Sự 1859-0749			40-45	4/2021
21.	Phân tích di truyền tiền làm tổ beta thalassemia: mất allen được kiểm soát bằng phân tích di truyền liên kết gen	5	x	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			498(1) 78-82	1/2021
22.	Establishment of mutiplex PCR of 13 STR markers on embryonic cell samples for PGT- M Hemophilia A	4		Journal of Military Pharmaco-medicine 1859-0749			206-212	9/2021
23.	Một số đặc điểm kích thước giác mạc, đồng tử ở học sinh trung học cơ sở mắc tật khúc xạ	4		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			518(s) 134-137	9/2022
24.	Ảnh hưởng của hình thái noãn có lưới nội chất trơn đến kết quả thụ tinh ống nghiệm	3		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			518(s) 143-147	9/2022
25.	Phân tích di truyền trước làm tổ bệnh Hemophilia B	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			518(s) 228-236	9/2022
26.	Biến đổi nồng độ DNA phôi thai tự do ở các thai phụ tuổi thai từ 6 đến 15 tuần	4		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			518(s) 228-236	9/2022
27.	Nghiên cứu đặc điểm hình thái thùy trán trên phim MRI ở bệnh nhân nghiện rượu mạn tính	5		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			515(2) 191-195	6/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
28.	Đặc điểm đột biến gen f8 ở các gia đình tham gia xét nghiệm di truyền trước làm tổ bệnh hemophilia A	4		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			515(1) 283-286	6/2022
29.	Nghiên cứu hiệu quả thu hồi DNA phôi thai tự do của hai bộ tách chiết DNA thương mại	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			512(1) 178-181	3/2022
30.	Nồng độ sản phẩm khuếch đại DNA dịch nuôi phôi và một số yếu tố liên quan trong phân tích di truyền trước làm tổ lệch bội nhiễm sắc thể	11	x	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			503(2) 6-9	6/2022
31.	Nghiên cứu ảnh hưởng của phương pháp sinh thiết phôi nang chưa thoát màng và đang thoát màng đến kết quả chuyển phôi	6		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874				7/2023
32.	Kết quả áp dụng quy trình xét nghiệm di truyền trước khi làm tổ bệnh Hemophilia A	4		Tạp chí Y Dược Học Quân Sự 1859-0749			42-49	5/2022
33.	Nghiên cứu những biến đổi của hạch hạnh nhân trên hình ảnh cộng hưởng từ ở bệnh nhân nghiện rượu	6		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108 1859-2872			18(5) 148-153	7/2023
34.	Thời điểm sinh thiết phôi nang có hỗ trợ thoát màng ở ngày 3 không ảnh hưởng tới khả năng hồi phục khoang phôi sau rã đông	6		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			528 (s) 135-141	7/2023
35.	Nghiên cứu đặc điểm hình thái cấu trúc hải mã trên hình ảnh cộng hưởng từ ở bệnh nhân nghiện rượu	6		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			530(2) 309-312	9/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
36.	Nghiên cứu đặc điểm hình thái một số nhân xám thuộc hệ limbic trên hình ảnh MRI của bệnh nhân nghiện rượu	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			539(s) 18-23	6/2024
37.	Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc hồi đai trên hình ảnh cộng hưởng từ ở bệnh nhân nghiện rượu	5	x	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			539(s) 101-106	6/2024
38.	Nghiên cứu đặc điểm nhân nằm trên hình ảnh cộng hưởng từ ở bệnh nhân nghiện rượu	5	x	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			539(s) 147-153	6/2024
39.	Đặc điểm hình ảnh tổn thương và giá trị của chụp cắt lớp vi tính xương thái dương trong cholesteatoma	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			539(s) 209-214	6/2024
40.	Giảm thể tích chất xám, chất trắng ở bệnh nhân nghiện rượu	5	x	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			539(s) 222-238	6/2024
41.	Báo cáo ca lâm sàng em bé khỏe mạnh sau chuyển phôi thể khảm và hồi cứu y văn	12	x	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			539(s) 270-276	6/2024
42.	Tối ưu quy trình khuếch đại hệ gen trong xét nghiệm di truyền tiền lâm tở không xâm lấn	9	x	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			539(s) 277-284	6/2024
43.	Kết quả áp dụng kỹ thuật PGT-M trong dự phòng bệnh Alpha thalassemia tại Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh	7	x	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			539(s) 292-299	6/2024
44.	So sánh chất lượng phôi sau rã đông và tỉ lệ có thai ở các chu kỳ chuyển một phôi nang thủy tinh hoá bằng hệ thống kín và hở	8	x	Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			539(s) 316-323	6/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	tại Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh Hà Nội							
45.	Đánh giá kết quả bước đầu mô hình gây thừa cân béo phì ở chuột thí nghiệm Swiss albino bằng chế độ ăn giàu lipid	5		Tạp chí Y học Việt Nam 1859-1874			539(s) 367-372	6/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **1, 2, 5**.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Bộ mồi dùng trong phản ứng PCR đa mồi để khuếch đại các đoạn chỉ thị STR của gen F8	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	10/11/2023	Tác giả chính	06
2	Quy trình nuôi cấy phôi và thu hồi ADN từ phôi để sàng lọc di truyền không xâm lấn	Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ	22/9/2022	Đồng tác giả	6

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: **01 (1)**.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo ngành Dược học, hệ quân sự	Tham gia	Quyết định 1051/QĐ-HVQY, 12/4/2022	Học viện Quân y		
2	Chương trình đào tạo Bác sĩ Y học Dự phòng Hệ Quân sự	Tham gia	Quyết định 2098/QĐ-HVQY, 29/6/2022	Học viện Quân y		
3	Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ chuyên ngành giải phẫu	Tham gia	Quyết định 2459/QĐ-HVQY, 22/6/2023	Học viện Quân y		
4	Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành giải phẫu	Tham gia	Quyết định 2458/QĐ-HVQY, 22/6/2023	Học viện Quân y		
5	Chương trình đào tạo liên tục "Kỹ thuật Phẫu tích cơ bản" và "Kỹ thuật Phẫu tích nâng cao"	Tham gia	Quyết định 764/QĐ-HVQY, 05/3/2024	Học viện Quân y		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ...

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Đặng Tiến Trường